



Bản Tin

Điểm báo

Năm 2024

THỨ TƯ

Phát hành: 29/8/2024

THÔNG TIN LÂM NGHIỆP

(Phát hành hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Trong ngày, một số vấn đề được báo chí quan tâm phản ánh:

PHÁT TRIỂN RỪNG	2
1. Thừa Thiên-Huế: Rừng xanh trên vùng cát trắng	2
2. Vĩnh Phúc: Trồng rừng tập trung đạt hơn 94% kế hoạch	3
3. Gia Lai: Đề xuất khen thưởng các địa phương có thành tích xuất sắc trong trồng rừng	4
BẢO VỆ RỪNG, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC	4
4. Hà Nội và 8 tỉnh giáp ranh bàn giải pháp quản lý rừng hiệu quả	4
5. Sơn La: Bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng trọng điểm	6
6. Quảng Nam: Địa phương lo mất rừng khi doanh nghiệp đề xuất thăm dò khoáng sản vàng gốc	8
7. Bảo vệ rừng đặc dụng Hương Sơn: Cần sớm có giải pháp di dời người dân	9
PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG	10
8. Quảng Trị: Đề xuất các dự án sản xuất than sinh học từ phụ phẩm rừng và phát triển rừng bền vững	10
9. Bình Định chế biến, xuất khẩu gỗ gắn với chống mất rừng	11
10. Điện Biên: Hỗ trợ chủ rừng mở tài khoản chi trả dịch vụ môi trường rừng	12
11. Điện Biên: Mừng Ảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đạt 89,10%	14
12. Hà Nội: Tạo sinh kế bền vững, bảo vệ hệ sinh thái rừng tại Ba Vì	15
13. Yên Bái đưa dược liệu thành cây trồng thế mạnh	16
14. Kỳ vọng lớn từ những cánh rừng cộng đồng ở miền Tây xứ Nghệ	18
15. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Vinafor: Lấy công nghệ cao làm đột phá phát triển	21
THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP	23
16. Namibia: "Tiêu hủy" hơn 700 con voi và động vật hoang dã do.. hạn hán	23

PHÁT TRIỂN RỪNG

Thừa Thiên-Huế: Rừng xanh trên vùng cát trắng

Từ những vùng cát hoang một thời được ví như “sa mạc”, nay đã trở thành những cánh rừng tràm, dương liễu xanh tốt, không chỉ phòng, chống cát bay, cát nhảy, mà còn bảo vệ cho hàng trăm ao hồ nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển và khu dân cư.

Chừng hơn 20 năm trước, những “độn cát” ven biển Ngũ Điền (Phong Điền) hầu như không một bóng cây. Thế hệ học sinh miệt biển như chúng tôi hồi đó ngày ngày phải băng qua trắng cát này mới đến trường được (đóng trên địa bàn xã Điền Hải). Nhiều bạn học sinh từng cảm nắng, chảy máu mũi mỗi khi đi giữa “sa mạc” đầy nắng gió. Cả những thầy cô giáo sinh sống ở Điền Hòa, Điền Hải... công tác ở các vùng ven biển cũng lo lắng mỗi khi phải băng qua vùng cát giữa cái nắng chang chang.

Thầy giáo N.C.D. ở xã Điền Hải kể, hồi đó vùng cát Ngũ Điền rộng lớn không có loài cây nào bám trụ, kể cả dương liễu vốn là loài dễ sinh tồn. Một số chương trình, dự án cũng từng triển khai trồng cây dương liễu trên cát, song chỉ một số ít cây sống sót và cũng chỉ cao chừng vài mét. Cây keo tràm có lẽ là loài dễ thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng, thời tiết khắc nghiệt như vùng cát Ngũ Điền, nhưng hồi đó lại hầu như chưa ai nghĩ đến chuyện trồng loại cây này.

Một vài kỷ niệm của thầy D. và các thầy cô giáo không bao giờ quên khi lần đầu tiên băng qua vùng cát giữa mùa nắng nóng. Thầy D. nhớ lại, những ngày đầu nhận nhiệm vụ dạy học ở xã Phong Hải, mỗi lần đi bộ qua độn cát đều bị bỏng bàn chân, rát bỏng cả mặt vì không một cây che bóng mát. Thế là, kinh nghiệm mỗi lần đi dạy phải mang loại dép đế thật dày, rồi mang thêm cả những chiếc tàu lá chuối che trên đầu mới có thể hạn chế được nắng nóng làm rát mặt.

Bước ngoặt phủ xanh vùng cát Ngũ Điền bắt đầu chừng hơn 10 năm về trước, sau khi các doanh nghiệp, đơn vị được cấp phép hoàn thành việc khai thác titan đã cùng với các địa phương tổ chức trồng rừng phục hồi, phòng hộ để chống cát bay, cát nhảy. Nhận thấy những cánh rừng trồng của các doanh nghiệp khai thác titan phát triển tốt, một số tổ chức, cá nhân cũng xin nhận đất để trồng tràm. Cũng từ đó, phong trào trồng rừng tràm trên cát ở Ngũ Điền bắt đầu hình thành.

Giờ đây, cảnh đi bộ băng qua vùng cát mênh mông ở Ngũ Điền, nhất là giữa những ngày hè oi bức đã lùi vào dĩ vãng. Dãy đất rộng lớn kéo dài từ vùng ven biển Phong Hải đến các xã Điền Hòa, Điền Lộc, Điền Môn, Điền Hương đã phủ một màu xanh ngắt của keo tràm. Giữa những vùng cát này được Nhà nước, doanh nghiệp khai thác khoáng sản đầu tư, hỗ trợ xây dựng các tuyến đường bê tông nối các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất và kinh doanh hàng hóa.

Chủ tịch UBND xã Phong Hải (Phong Điền), ông Hoàng Văn Sửu chia sẻ, từ khi những cánh rừng keo, phi lao được phủ xanh trên những vùng cát hoang, cũng là lúc phong trào nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát ven biển ở địa phương bắt đầu hình thành. Đến nay, trên địa bàn Phong Hải có khoảng 70ha ao hồ nuôi tôm chân trắng của các tổ chức, hộ cá nhân. Những cánh rừng tràm, phi lao không chỉ phủ xanh chống cát bay, cát nhảy, mà còn góp phần bảo vệ hệ thống kênh mương, thủy lợi, ao hồ nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

Trồng rừng keo tràm trên cát chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thậm chí còn rất thấp, nhưng hiệu quả về bảo vệ môi trường rất lớn. Tính riêng ở xã Phong Hải có đến hàng

trăm ha keo trầm, dương liễu chủ yếu bảo vệ môi trường, bảo vệ sản xuất và khu dân cư. Hằng năm, chính quyền địa phương cùng với sự hỗ trợ của Hạt Kiểm lâm huyện Phong Điền đã tổ chức bảo vệ khá tốt những cánh rừng trầm, nhất là phòng cháy, chữa cháy rừng. Một số vụ cháy rừng nhỏ đã được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không gây thiệt hại lớn.

Tại xã Điền Môn hiện có khoảng 300ha rừng trồng trên cát ven biển, chủ yếu là keo lười liềm, dương liễu có tác dụng chống cát bay, cát nhảy, bảo vệ môi trường và ao hồ nuôi trồng thủy sản. Trước thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, xã Điền Môn chú trọng nhiều hơn các hoạt động bảo vệ rừng trên cát, đồng thời nghiên cứu và trồng thêm các loài keo chống hạn. Riêng khu vực ven biển, tập trung mở rộng diện tích trồng dương liễu để phòng, chống sạt lở bờ biển, bảo vệ nuôi trồng thủy sản và khu dân cư.

Ông Nguyễn Hữu Huy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh thông tin, không riêng vùng Ngũ Điền, trong nhiều năm qua, ngành kiểm lâm cùng với các địa phương từ Phong Điền đến Phú Lộc quan tâm phát triển rừng phòng hộ, bảo vệ môi trường vùng ven biển, đầm phá. Vùng cát hoang vu một thời ở các địa phương nay đã phủ một màu xanh ngắt của keo trầm, dương liễu và các loài cây trồng bản địa thích hợp.

Tính riêng trong vòng 5 năm trở lại đây, trên địa bàn tỉnh trồng mới khoảng 500ha rừng trên cát. Đến nay, tổng diện tích rừng trên cát toàn tỉnh gần 30 ngàn ha. Hầu hết các diện tích rừng trên cát được tỉnh giao cho các đơn vị, ban quản lý rừng phòng hộ, doanh nghiệp, chính quyền địa phương, hộ gia đình... quản lý, bảo vệ. Trong điều kiện biến đổi khí hậu, các cánh rừng ven biển đã góp phần bảo vệ môi trường, chống cát bay, cát nhảy, xói lở bờ biển, bờ sông và đầm phá. Từ đó, bảo vệ an toàn cho hệ thống ao hồ, hạ tầng nuôi trồng thủy sản và khu dân cư.

Để bảo vệ và phát triển rừng trên cát ven biển, tỉnh cũng đã có kế hoạch, định hướng trồng rừng trên cát, từ nay đến năm 2030, toàn tỉnh trồng mới khoảng 2.000ha rừng trên cát ven biển, đầm phá. (Baothuathienhue.vn 28/8, Hoàng Triều) [Về đầu trang](https://baothuathienhue.vn/kinh-te/rung-xanh-tren-vung-cat-trang-145398.html)
<https://baothuathienhue.vn/kinh-te/rung-xanh-tren-vung-cat-trang-145398.html>

Vĩnh Phúc: Trồng rừng tập trung đạt hơn 94% kế hoạch

Để hoàn thành kế hoạch trồng mới 600 ha rừng tập trung, ngay từ đầu năm, Sở NN&PTNT đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện giao chỉ tiêu trồng rừng đến UBND các huyện, thành phố.

Sở chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc trồng rừng và bảo vệ rừng đối với đời sống xã hội và môi trường sinh thái.

Tích cực đôn đốc, hướng dẫn chủ rừng phát dọn, xử lý thực bì, chuẩn bị sẵn sàng hiện trường, cây giống để trồng rừng. Khuyến khích người dân sử dụng cây giống chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trồng rừng thâm canh để nâng cao chất lượng rừng trồng...

Đến nay, toàn tỉnh đã trồng mới được gần 566 ha rừng tập trung, đạt hơn 94% kế hoạch năm. Ngoài ra, các địa phương trong tỉnh đã tổ chức phát động nhân dân trồng mới được gần 678 nghìn cây phân tán, đạt gần 90% kế hoạch. Qua đó góp phần phủ xanh đất trồng, đồi núi trọc, cải thiện môi trường sinh thái. (Baovinhphuc.com.vn 28/8, Thanh Huyền) [Về đầu trang](#)

<https://baovinhphuc.com.vn/tin-tuc/ID/116185/Trong-rung-tap-trung-dat-hon-94-ke-hoach>

Gia Lai: Đề xuất khen thưởng các địa phương có thành tích xuất sắc trong trồng rừng

Ngày 28/8, UBND tỉnh Gia Lai cho biết, đã yêu cầu các địa phương tranh thủ tối đa điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, trồng cây phân tán; đảm bảo cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt; yêu cầu Sở NN&PTNT kiểm tra kết quả thực hiện trồng rừng vào cuối năm, qua đó đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các địa phương có thành tích xuất sắc trong công tác trồng rừng.

Năm 2024, Gia Lai dự kiến trồng 10.300ha rừng, nhưng đến nay chỉ mới trồng được 2.550ha, đạt 24,7% kế hoạch. (Sài Gòn giải phóng 29/8, tr5, Hữu Phúc) [Về đầu trang](#)

BẢO VỆ RỪNG, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Hà Nội và 8 tỉnh giáp ranh bàn giải pháp quản lý rừng hiệu quả

Sáng 28/8, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội tổ chức Hội nghị công tác phối hợp về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản giữa các tỉnh giáp ranh Hà Nội năm 2024.

Báo cáo tại hội nghị, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Nguyễn Tiến Lâm cho biết, thời gian qua, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh giáp ranh thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; công tác xử lý vi phạm trong xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp. Đặc biệt là phối hợp trong công tác tuyên truyền cho các chủ rừng vùng giáp ranh.

Cụ thể, hàng năm Hạt Kiểm lâm Lương Sơn và Hạt Kiểm lâm số 8 chủ động tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) cho Nhân dân trên địa bàn các xã giáp ranh; vận động người dân, các chủ rừng ký cam kết bảo vệ rừng, không xâm canh, xâm cư trái phép, vi phạm quy hoạch lâm nghiệp; không khai thác trái phép, chặt phá rừng, săn bắn, bẫy bắt động vật rừng và buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại vùng giáp ranh, tham gia đấu tranh phát hiện, tố giác hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Đáng chú ý, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin về công tác PCCCR, tình hình thực tế tại các khu vực giáp ranh vào thời điểm khô hanh kéo dài, cấp cảnh báo cháy rừng từ cấp 4, cấp 5 để kịp thời ứng phó; kịp thời thông tin cháy rừng ở khu vực giáp ranh và tổ chức huy động lực lượng ứng phó, hỗ trợ tham gia chữa cháy kể cả khi cháy rừng chưa lan sang các khu vực thuộc địa bàn quản lý.

Điển hình, vào hồi 10 giờ ngày 31/12/2023 xảy ra vụ cháy rừng trên địa bàn giáp ranh xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và cháy lan sang địa bàn xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hạt Kiểm lâm số 4 (Chi cục Kiểm lâm Hà Nội) đã kịp thời trao đổi thông tin với Hạt Kiểm lâm Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tham mưu cho UBND huyện Sóc Sơn tổ chức huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ, máy móc tham gia chữa cháy rừng. Đến 17 giờ cùng ngày thì đám cháy được dập tắt kịp thời, lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy an toàn.

Về công tác kiểm tra, kiểm soát, các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCR của các tỉnh giáp ranh đã phối hợp, chia sẻ thông tin về đối tượng vi phạm, các tuyến giao thông thường xuyên vận chuyển lâm sản trái pháp luật để từ đó kịp thời ngăn chặn, triệt phá các đường dây buôn bán lâm sản trái phép từ các tỉnh qua địa bàn Hà Nội hoặc từ Hà Nội đi các tỉnh, thành phố.

Cụ thể, Hạt Kiểm lâm Tân Việt Hòa thuộc (Chi cục Kiểm lâm Bắc Giang) thường xuyên trao đổi thông tin với Hạt Kiểm lâm số 4 (Chi cục Kiểm lâm Hà Nội) về tình hình mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; đã phối hợp trao đổi thông tin, kiểm tra, lập biên bản 3 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính, nộp ngân sách nhà nước 7,85 triệu đồng; đồng thời phối hợp tiếp nhận 4 cá thể động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (gồm 2 cá thể khi đuôi lợn, 1 cá thể cá sấu nước ngọt; 1 cá thể cu li nhỏ) hoàn thiện thủ tục thả về môi trường tự nhiên và bàn giao về Sở thú, Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội theo quy định pháp luật.

Hạt Kiểm lâm Tiên Phong, Hạt Kiểm lâm Gia Thuận (Chi cục Kiểm lâm Bắc Ninh) đã phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động và PCCR số 1 và số 3 (Chi cục Kiểm lâm Hà Nội) kiểm tra xử lý 4 vụ về quản lý vận chuyển, buôn bán lâm sản, trong đó có 3 vụ phát hiện hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Ngoài ra, thực hiện Quyết định của UBND TP Hà Nội về bảo vệ, bảo tồn các loài động thực vật hoang dã có nguồn gen quý hiếm, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội phối hợp với Chi cục Kiểm lâm Hòa Bình, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Kiểm lâm tỉnh Hà Nam tăng cường công tác tuyên truyền, bảo vệ các loài động vật hoang dã nói chung, loài Voọc mông trắng nói riêng tại khu vực giáp ranh thuộc khu rừng đặc dụng Hương Sơn. Tại hội nghị, các đại biểu là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thuộc Chi cục Kiểm lâm Hà Nội và đại diện Chi cục Kiểm lâm các tỉnh đã chia sẻ những thuận lợi và khó khăn trong công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng. Trong đó, nhiều khó khăn, tồn tại được các đại biểu thẳng thắn trao đổi và thống nhất biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

Hiện nay, lực lượng Kiểm lâm địa bàn của các Hạt Kiểm lâm vùng giáp ranh còn mỏng; phương tiện, kinh phí hỗ trợ cho công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng và PCCR vùng giáp ranh đối với lực lượng Kiểm lâm chưa đáp ứng tình hình thực tế; tình trạng mua bán, chuyển nhượng rừng và đất lâm nghiệp khu vực giáp ranh chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật, do vậy công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

Đáng lo ngại, các khu du lịch sinh thái ngày càng được đầu tư mở rộng giáp ranh, gây nhiều khó khăn cho công tác bảo vệ, PCCR trong những thời gian tới. Các hoạt động xây dựng, du lịch nghỉ dưỡng, dã ngoại ngày càng phát triển ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng.

Toàn bộ diện tích rừng giáp ranh của Thị xã Phồ Yên (Thái Nguyên) và thị xã Phúc Yên (Vĩnh Phúc) đều là rừng sản xuất việc khai thác trắng đốt dọn thực bì trồng rừng mới thường xuyên tiềm ẩn nguy cơ cháy lan vùng rừng giáp ranh. Ranh giới rừng giữa các tỉnh lân cận gồm có Hà Nội, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc chưa rõ ràng, có sự sai khác về số liệu và các loại bản đồ giữa các ngành, địa phương.

Để công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát triển rừng giáp ranh hiệu quả, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội và các tỉnh thống nhất tham mưu chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư xây dựng các công trình phòng cháy tại các khu vực giáp ranh.

Cùng với đó, đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ, phần mềm trong quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR, chia sẻ kinh nghiệm quản lý qua vệ tinh và các ứng dụng khác để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vụ cháy rừng; phối hợp thực hiện nghiêm việc trao đổi, xử lý thông tin, vụ việc được báo chí, dư luận phản ánh.... Đặc biệt, chú trọng phối hợp Vườn quốc gia Ba Vì tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ, giải quyết dứt điểm những tồn đọng liên quan đến việc có nhiều hộ dân vẫn canh tác, trồng hoa màu trong khu vực đất quy hoạch cho Vườn Quốc gia mở rộng.

Bí thư bộ Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Lê Minh Tuyên đánh giá: chương trình phối hợp về quản lý, bảo vệ rừng giữa Hà Nội và các tỉnh giáp ranh trong hơn 10 năm qua thực sự rất hiệu quả. Khi có sự thống nhất giữa các Chi cục, mọi vấn đề, sự cố liên quan đến cháy rừng, vụ việc vi phạm về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản đều được xử lý nhanh gọn với phương pháp tác chiến bài bản. Điều này thể hiện sự chuyên nghiệp, đồng bộ về chuyên môn trong xử lý hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ lực lượng Kiểm lâm.

Còn theo Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Trần Quang Vinh, thời gian tới, Chi tiếp tục tham mưu cho Sở NN&PTNT Hà Nội các giải pháp quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng hiệu quả. Đặc biệt là công tác rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định rõ ranh giới 3 loại rừng cả trên bản đồ và ngoài thực địa để thuận lợi cho phát triển kinh tế lâm nghiệp. Đây là cơ sở, căn cứ để Chi cục Kiểm lâm Hà Nội làm tốt hơn nữa nhiệm vụ chuyên môn cũng như phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh trong quản lý, bảo vệ rừng giáp ranh. (Kinhtedothi.vn 28/8, Ánh Ngọc; Hanoimoi.com.vn 28/8, Hoàng Sơn; Hà Nội mới 29/8, tr3)

[Về đầu trang
https://kinhtedothi.vn/ha-noi-va-8-tinh-giap-ranh-ban-giai-phap-quan-ly-rung-hieu-qua.html](https://kinhtedothi.vn/ha-noi-va-8-tinh-giap-ranh-ban-giai-phap-quan-ly-rung-hieu-qua.html)

Sơn La: Bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng trọng điểm

Đến hết năm 2023, trên địa bàn toàn tỉnh có 669.527 ha rừng, năm 2024, phấn đấu tăng 7.362 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 48%. Trong đó, tăng 2.023 ha từ rừng tự nhiên, 1.650 ha rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng, diện tích cây trồng phân tán quy đổi 508 ha và cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc 3.181 ha.

Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về tăng tỷ lệ che phủ rừng năm 2024, từ đầu năm đến nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, các huyện, thành phố triển khai chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Tăng cường quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; đẩy mạnh phát triển rừng trên các diện tích đất chưa có rừng thuộc quy hoạch 3 loại rừng; kiểm tra, cập nhật các diện tích đủ tiêu chí thành rừng; rà soát, cập nhật diện tích có rừng tự nhiên nằm ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp để tính vào tỷ lệ che phủ. Đồng thời, tập trung nâng cao chất lượng công tác theo dõi diễn biến rừng, xác định diện tích các loại rừng, đất quy hoạch phát triển rừng; xác định, kiểm tra và cập nhật kịp thời các biến động của từng loại rừng, chủ rừng, phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng của tỉnh.

Ông Nguyễn Huy Tuấn, Chi cục Trưởng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh cho biết: Hiện nay, toàn tỉnh có 694.741 ha đất lâm nghiệp tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; trong đó có 334.100 ha đất rừng phòng hộ, 87.831 ha đất rừng đặc dụng và 272.810 ha đất rừng sản xuất. Chi cục đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung bảo vệ nghiêm

ngặt các khu rừng trọng điểm, rừng phòng hộ xung yếu và rất xung yếu, rừng thuộc hành lang giao thông, rừng đầu nguồn, các khu rừng còn trữ lượng. Triển khai các biện pháp kỹ thuật lâm sinh khoanh nuôi tái sinh tự nhiên để tăng diện tích rừng và triển khai trồng rừng bảo đảm kế hoạch, phân đấu hoàn thành kế hoạch tăng tỷ lệ che phủ rừng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường. 8 tháng qua, lực lượng kiểm lâm toàn tỉnh đã phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, cơ sở tổ chức 211 hội nghị tuyên truyền, triển khai chính sách, chương trình dự án phát triển lâm nghiệp bền vững; phổ biến nội quy, quy ước bảo vệ, PCCCR đến từng tổ, bản, cụm dân cư, với gần 16.000 lượt người tham gia.

Bên cạnh đó, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đẩy mạnh đôn đốc các đơn vị nhà thầu tập trung chăm sóc rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng. Từ đầu năm đến nay, các chương trình, dự án đã thực hiện chăm sóc 8.905 ha rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh 20.032 ha rừng và trồng mới gần 450 ha rừng. Chi cục Kiểm lâm đã bàn giao 145.000 cây giống cho các địa phương triển khai kế hoạch trồng cây phân tán và hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, kiểm tra đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển, bảo đảm tỷ lệ cây sống theo quy định.

Ban quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ Sốp Cộp đang quản lý 22.960 ha rừng và đất lâm nghiệp. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý bền vững khu rừng đặc dụng, phòng hộ Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030, đơn vị đã tăng cường phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, chính quyền các xã đẩy mạnh tuyên truyền quy định về quản lý, bảo vệ, PCCCR đến các đơn vị nhận khoán bảo vệ rừng và nhân dân trên địa bàn.

Ông Đào Văn Tường, Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ Sốp Cộp, chia sẻ: Đơn vị thường xuyên cập nhật theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Đồng thời, tập trung chăm sóc 444,5 rừng trồng giai đoạn 2019-2022 do đơn vị làm chủ đầu tư và phối hợp với Ban quản lý dự án phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sốp Cộp chăm sóc hơn 542 ha rừng trồng do UBND huyện làm chủ đầu tư; ngoài ra, vận động nhân dân trồng gần 58 ha rừng sản xuất.

Tại huyện Phù Yên, sau khi hoàn thành rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất, gắn với điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, Hạt Kiểm lâm huyện thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; kiểm tra, cập nhật biến động về rừng và đất lâm nghiệp. Ông Sòi Văn Kiên, Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm huyện, thông tin: Đến nay, đơn vị đã hoàn thành kiểm tra, nghiệm thu gần 5.088 ha rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giải ngân hơn 2 tỷ đồng hỗ trợ bảo vệ rừng cho các cộng đồng bản; kiểm tra việc khai thác rừng trồng sản xuất và hướng dẫn các chủ rừng trồng lại rừng sau khai thác.

Phân đấu tăng tỷ lệ che phủ rừng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đang tập trung chỉ đạo các hạt kiểm lâm, đơn vị trực thuộc bảo đảm tiến độ trồng rừng năm 2024; triển khai Dự án bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng; Dự án phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục rà soát quy hoạch 3 loại rừng, tham mưu cho tỉnh chỉ đạo triển khai chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (Baosonla.org.vn 28/8, Ngọc Thuận) [Về đầu trang](#)

<https://baosonla.org.vn/xa-hoi/bao-ve-nghiem-ngat-cac-khu-rung-trong-diem-CalczhqSR.html>

Quảng Nam: Địa phương lo mất rừng khi doanh nghiệp đề xuất thăm dò khoáng sản vàng gốc

Ngày 28-8, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam đã có văn bản truyền đạt ý kiến của ông Phan Thái Bình, Phó Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến việc thăm dò khoáng sản vàng gốc tại huyện Phước Sơn.

Theo đó, Sở TN-MT có đề nghị một số vấn đề liên quan đến quốc phòng và rừng đối với khu vực Công ty TNHH Vàng Phước Sơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Qua đó, lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Nam có ý kiến chỉ đạo UBND huyện Phước Sơn xem xét phương án thi công dự kiến thăm dò khoáng sản và kiểm tra thực tế, có ý kiến về đề nghị của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn và báo cáo với UBND tỉnh.

Trước đó, theo báo cáo của Sở TN-MT tỉnh Quảng Nam thì Cục Khoáng sản Việt Nam có công văn về việc lấy ý kiến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và quy hoạch rừng tại khu vực thăm dò vàng gốc Trà Long - Suối Cây, K7, thuộc các xã Phước Đức, Phước Năng và Phước Xuân của huyện Phước Sơn.

Ngày 10-10-2023, UBND tỉnh có công văn giao Sở TN-MT chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, có ý kiến về các nội dung đề nghị tại văn bản nêu trên, gửi về Cục Khoáng sản Việt Nam.

Còn theo công văn của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn thì công tác thăm dò trong diện tích 16,09km² sẽ được tiến hành bao gồm: công tác đo vẽ bản đồ địa chất, công tác địa hóa, công tác đo địa vật lý, công tác dọn vết lộ, công tác đào hào, công tác trắc địa và công tác khoan thăm dò bằng lỗ khoan. Công ty này cho rằng, các công tác trên sẽ có ảnh hưởng rất nhỏ đến đất mặt, hoàn toàn không làm ảnh hưởng đến cây rừng tại khu vực triển khai khoảng 14,23km². Chỉ có công tác khoan thăm dò (tổng 101 lỗ khoan) tại 3 khu vực là Trà Long - Suối Cây, K7 và Bãi Bướm thuộc các xã Phước Đức, Phước Xuân và Phước Năng, trong diện tích 1,86km² còn lại (tương đương 186 ha) là có tác động trực tiếp xuống nền đất tự nhiên nhưng ở diện tích nhỏ...

Sở NN-PTNT đề nghị Công ty TNHH Vàng Phước Sơn cam kết với UBND huyện Phước Sơn chỉ tận dụng đường dân sinh, đường mòn, lối đi có sẵn để vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ khoan thăm dò khoáng sản (khi được cấp thẩm quyền cho phép khoan thăm dò), không được tác động đến rừng tự nhiên hoặc mở các tuyến đường mới khi thực hiện dự án.

Còn UBND huyện Phước Sơn thì cho rằng khu vực đề nghị cấp phép thăm dò có hiện trạng rừng tự nhiên chiếm phần lớn diện tích (99%). Diện tích này tuy không nằm trong vùng lõi lâm phận Vườn Quốc gia Sông Thanh, nhưng nằm ở đầu nguồn Sông Thanh liên kề, tiếp giáp với lâm phận và thuộc vùng đệm của Vườn Quốc gia Sông Thanh. Hiện trạng rừng tự nhiên có hệ động, thực vật khá phong phú, đa dạng.

“Khi thực hiện công tác thăm dò, khai thác thì trong quá trình mở đường vận hành, vận chuyển máy móc, thiết bị, làm lán trại, nhà xưởng, đưa người vào rừng sẽ làm ảnh hưởng nguồn nước đầu nguồn Sông Thanh, gây ảnh hưởng đến hệ động, thực vật, mất rừng, ảnh hưởng lớn đến môi trường hệ sinh thái rừng và khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ Vườn Quốc gia Sông Thanh cũng như công tác quản lý, bảo vệ rừng của huyện Phước Sơn...”, ý kiến của UBND huyện Phước Sơn nêu rõ.

Do đó, UBND huyện Phước Sơn không thống nhất đề nghị của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn về cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản vàng gốc tại khu vực: Trà Long - Suối Cây, K7 thuộc địa phận các xã: Phước Đức, Phước Năng, Phước Xuân. (Sggp.org.vn 28/8, Nguyễn Cường; Nld.com.vn 28/8, Trần Thường) [Về đầu trang
https://www.sggp.org.vn/dia-phuong-lo-mat-rung-khi-doanh-nghiep-de-xuat-tham-do-khoang-san-vang-goc-post756118.html](https://www.sggp.org.vn/dia-phuong-lo-mat-rung-khi-doanh-nghiep-de-xuat-tham-do-khoang-san-vang-goc-post756118.html)

Bảo vệ rừng đặc dụng Hương Sơn: Cần sớm có giải pháp di dời người dân

Hơn 500 hộ dân huyện Mỹ Đức (Hà Nội) sinh sống ổn định nhiều đời nay trong rừng đặc dụng Hương Sơn cũng như khu vực Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hương Sơn đang gặp nhiều khó khăn vì vướng quy định pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ di tích.

Để ổn định cuộc sống người dân, bảo vệ rừng và di tích, cần thiết thực hiện di dời người dân ra khỏi khu vực này.

Nằm bên con suối Tuyết Sơn ở xóm 18, thôn Phú Yên, xã Hương Sơn (huyện Mỹ Đức) có 7 nóc nhà ở quây quần. Trải qua đợt ngập sâu sau trận mưa cuối tháng 7 vừa qua, trên tường nhiều ngôi nhà vẫn còn ngấn nước. Ngôi nhà của ông Hồ Văn Đông không có vật dụng gì đáng giá. Đáng chú ý nhất là trong 2 phòng ngủ, gia chủ kê cao 2 giường đến gần 1m để tránh ngập.

Ông Đông kể: Bao đời nay, dân làng vẫn sống chung với lũ lụt, đói nghèo. Tuy sống bằng nông nghiệp, nhưng mỗi nhân khẩu chỉ được chia hơn 200m² ruộng nên cuộc sống rất khó khăn. Giờ bị quy hoạch vào rừng đặc dụng Hương Sơn, nằm trong khu vực Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hương Sơn nên mọi hoạt động của người dân đều bị hạn chế...

Trưởng thôn Phú Yên Vũ Hải Lưu cho hay: Riêng thôn Phú Yên có khoảng 30 hộ có nhà nằm trong rừng đặc dụng; chưa kể còn vài chục hộ khác thường xuyên làm vườn ở trong rừng. Người dân đã sinh sống nhiều đời, có hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhưng nay lại bị nằm trọn trong rừng đặc dụng nên không được xây dựng mới nhà ở, thậm chí việc di chuyển đá, cây cối để làm đường đi cũng không được phép...

“Con đường dẫn vào xóm trước kia là đường mòn lầy lội, mới được đổ bê tông cuối năm 2022 (theo Chương trình xây dựng nông thôn mới), nhưng cũng chỉ vừa 2 xe máy tránh nhau. Nhà cửa xập xệ, hạ tầng tạm bợ, mỗi năm người dân sống chung triền miên với 3-4 đợt ngập lụt nên đời sống rất bấp bênh. Người dân mong muốn được di dời đến nơi ở mới để cuộc sống bớt phần nhọc nhằn”, ông Vũ Hải Lưu nói.

Thừa nhận thực tế nêu trên, Phó Chủ tịch UBND xã Hương Sơn Nguyễn Văn Dương cho biết, năm 2014, rừng đặc dụng Hương Sơn mới được cắm mốc giới và theo rà soát bước đầu, có 534 hộ sinh sống trong rừng. Nhiều năm qua, người dân liên tục đề nghị cơ quan chức năng xem xét hỗ trợ, lập dự án cho phép các hộ được chuyển đến nơi ở mới, nhưng chưa có nội dung trả lời cụ thể.

Là đơn vị quản lý rừng đặc dụng Hương Sơn, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm số 9 Nguyễn Đức Châu thông tin, thời điểm thành lập rừng đặc dụng Hương Sơn (năm 1994) không có bản đồ, không có mốc giới. Hiện chưa có tài liệu đầy đủ để khẳng định thời điểm 534 hộ sinh sống trong rừng. Theo quy định pháp luật, mọi hành vi tác động đến rừng đều bị nghiêm cấm. Việc các hộ sinh sống trong khu vực rừng đặc dụng Hương

Son đang gây ảnh hưởng đến rừng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

Theo lãnh đạo Hạt Kiểm lâm số 9, thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18-2-2022 của UBND thành phố Hà Nội về chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo, Hạt Kiểm lâm đang rà soát giai đoạn 1; thời gian tới, khi thực hiện giai đoạn 2 mới rà soát từng hộ cụ thể về diện tích sử dụng, thời điểm sinh sống... Dự kiến có 2 định hướng, một là sẽ khoanh vùng các hộ đang sinh sống trong rừng, chuyển khu vực này thành rừng sản xuất; hai là thực hiện di dời các hộ ra khỏi rừng. Đây là việc rất khó, song phải làm dứt điểm.

Về ý kiến các hộ dân đề nghị được di dời khỏi rừng đặc dụng Hương Sơn, theo Trưởng phòng Kinh tế huyện Mỹ Đức Trương Anh Tuấn, tổng diện tích đất lâm nghiệp và đất có rừng trên địa bàn huyện Mỹ Đức khoảng 5.000ha, riêng rừng đặc dụng Hương Sơn chiếm hơn 3.400ha. Số hộ dân đang sinh sống trong rừng phần lớn là người dân xã Hương Sơn, rải rác có thêm người dân ở một số xã lân cận... Cùng với đó, Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hương Sơn có 21 điểm di tích nằm trải dài trong rừng. Do vậy, di dời các hộ dân là việc cần sớm phải xem xét, tính toán.

Hiện nay, UBND huyện Mỹ Đức đang trong quá trình triển khai Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 13-4-2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hương Sơn, nên trước mắt sẽ quản lý các hộ theo hiện trạng. Sau khi lập xong kế hoạch và được cấp thẩm quyền phê duyệt mới triển khai các bước tiếp theo...

Trước thực trạng đời sống tạm bợ, bấp bênh, thường xuyên sống chung với lũ lụt; cũng như với yêu cầu về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; bảo vệ Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hương Sơn, việc di dời các hộ dân ra khỏi khu vực rừng đặc dụng Hương Sơn và quần thể di tích là cần thiết. Đề nghị các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kế hoạch để người dân yên tâm tạo lập cuộc sống mới; cũng như bảo vệ trọn vẹn, an toàn rừng và di tích, danh lam thắng cảnh. (Hanoimoi.com.vn 29/8, Thiện Mỹ; Hà Nội mới 29/8, tr6) [Về đầu trang](https://hanoimoi.com.vn/bao-ve-rung-dac-dung-huong-son-can-som-co-giai-phap-di-doi-nguoi-dan-676171.html)

<https://hanoimoi.vn/bao-ve-rung-dac-dung-huong-son-can-som-co-giai-phap-di-doi-nguoi-dan-676171.html>

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG

Quảng Trị: Đề xuất các dự án sản xuất than sinh học từ phụ phẩm rừng và phát triển rừng bền vững

Chiều 28/8, được sự ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị làm việc với Tập đoàn VinaCapital về dự án sản xuất than sinh học từ phụ phẩm rừng và dự án phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tại buổi làm việc, đại diện Tập đoàn VinaCapital trình bày các đề xuất về dự án sản xuất than sinh học từ phụ phẩm rừng và dự án phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo đó, các dự án nhằm hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế rừng bền vững, góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương; tăng đóng góp của địa phương với hoạt động giảm phát thải và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm gỗ nhờ cải thiện chất lượng.

Dự án sản xuất than sinh học từ phụ phẩm rừng sẽ sử dụng nguyên liệu từ phụ phẩm rừng sản xuất như: cành nhỏ, lá, rễ cây... sau mỗi đợt thu hoạch. Qua khảo sát quá trình khai thác rừng, các phụ phẩm bị bỏ lại chiếm tỉ lệ khoảng 15% tổng trữ lượng rừng sản xuất, không tạo ra nguồn thu cho chủ rừng. Nếu dự án được triển khai sẽ tiêu thụ phần phụ phẩm này, tạo thêm nguồn thu cho chủ rừng, góp phần vào phát triển KT-XH của địa phương. Hiện nay, ứng dụng của than sinh học được sử dụng rất rộng rãi trên nhiều quốc gia bởi lợi thế về khả năng cải tạo đất, giảm tác hại do việc đốt rơm rạ, trấu, phụ phẩm rừng; đặc biệt là tái sử dụng trong canh tác cây trồng, góp phần tạo ra tín chỉ carbon và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Đối với dự án phát triển rừng bền vững, việc triển khai các hoạt động kéo dài chu kỳ khai thác gỗ rừng trồng sẽ tăng khả năng cung cấp gỗ lớn có giá trị cao từ rừng trồng, phù hợp với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế từ rừng.

Bên cạnh đó, việc tạo ra tín chỉ carbon từ các phụ phẩm từ rừng, tăng nguồn dự trữ carbon qua việc kéo dài thời gian kinh doanh rừng là phù hợp với định hướng trong công tác phát triển rừng của “Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tỉnh Quảng Trị có tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng gần 278.000 ha trong đó, diện tích rừng hơn 248.000ha, đất quy hoạch phát triển rừng gần 30.000ha. Tỉ lệ che phủ rừng toàn tỉnh duy trì ổn định, đạt 49,4% năm 2023. Với lợi thế đó, tỉnh Quảng Trị rất có tiềm năng trong lĩnh vực cung cấp tín chỉ carbon từ rừng trong thời gian tới.

Trên cơ sở đề xuất dự án của nhà đầu tư, các sở, ngành liên quan đã đánh giá việc nghiên cứu, triển khai các dự án nêu trên là phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và tiềm năng, điều kiện, thế mạnh hiện có của tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh sẽ tổng hợp, báo cáo kết quả, tham mưu UBND tỉnh Quảng Trị xem xét, cho ý kiến đối với các dự án trong thời gian tới. (Baoquangtri.vn 28/8, Nhơn Bón) [Về đầu trang
https://baoquangtri.vn/de-xuat-nbsp-cac-nbsp-du-an-san-xuat-than-sinh-hoc-tu-phu-pham-rung-va-nbsp-phat-trien-rung-ben-vung-187942.htm](https://baoquangtri.vn/de-xuat-nbsp-cac-nbsp-du-an-san-xuat-than-sinh-hoc-tu-phu-pham-rung-va-nbsp-phat-trien-rung-ben-vung-187942.htm)

Bình Định chế biến, xuất khẩu gỗ gắn với chống mất rừng

Ngày 28-8, UBND tỉnh Bình Định xác nhận vừa ban hành kế hoạch triển khai các giải pháp thích ứng với quy định chống phá rừng (EUDR) của Liên minh châu Âu (EU) trên địa bàn tỉnh này.

Theo UBND tỉnh Bình Định, kế hoạch trên nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ và tham gia thương mại quốc tế vào thị trường châu Âu đối với ngành chế biến, xuất khẩu gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định theo khung hành động thực hiện thích ứng với quy định sản xuất, xuất khẩu các hàng hóa, sản phẩm có liên quan đến gây mất rừng và suy thoái rừng của EU trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự phối hợp của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng liên quan, các doanh nghiệp, người dân, tổ chức quốc tế để hỗ trợ quản lý giám sát chặt chẽ và phản hồi thông tin cơ sở dữ liệu liên quan về canh tác bền vững, hàng hóa gỗ, sản phẩm gỗ không gây phương hại đến rừng.

Kế hoạch đề ra những nhiệm vụ trọng tâm, gồm tuyên truyền, phổ biến quy định EUDR đến các cơ quan quản lý các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, người dân; xây

dựng cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cấp huyện về khu vực rừng, khu vực đất lâm nghiệp, vùng trồng liên quan đến ngành chế biến, xuất khẩu gỗ có ảnh hưởng bởi quy định EUDR.

Đồng thời, tiếp tục xây dựng, triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng đến vùng có gắn với định vị điểm (GPS) và ranh giới số (Polygon) của từng khu rừng trồng liên quan đến ngành chế biến, xuất khẩu gỗ bị ảnh hưởng bởi EUDR. Triển khai các nội dung liên quan đảm bảo hiệu quả trong quản lý giám sát các loại hàng hóa chính ảnh hưởng quy định EUDR.

Sở NN&PTNT Bình Định được giao trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, TP liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kịp thời, hiệu quả; phổ biến quy định EUDR, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đến các đơn vị trực thuộc sở, các chủ rừng và đơn vị có liên quan khác để triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, TP, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thành lập nhóm công tác công tư cấp tỉnh.

Đồng thời, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, TP kết hợp huy động các nguồn lực từ các nhà tài trợ, viện trợ, sử dụng các dự án vốn ODA từ các tổ chức quốc tế (trong đó có phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam, tổ chức sáng kiến thương mại bền vững, tổ chức 4C...) để xây dựng và công nhận cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cấp huyện về khu vực rừng, khu vực đất lâm nghiệp và vùng trồng tạo sản phẩm hàng hóa có ảnh hưởng bởi quy định EUDR.

Sở NN&PTNT cũng được giao chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục tăng cường kiểm tra và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh tiêu thụ hàng hóa gỗ và sản phẩm gỗ ảnh hưởng bởi quy định EUDR.

UBND tỉnh Bình Định giao Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định trên cơ sở quy chế hoạt động của đơn vị được cấp thẩm quyền công nhận, tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ, tiếp cận, hỗ trợ và thay mặt các doanh nghiệp, công ty để làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này.

Tỉnh Bình Định hiện có gần 168.000 ha rừng trồng, trong đó mới có gần 77.600 ha được nhà nước cho thuê đất trồng rừng; diện tích còn lại chưa đảm bảo tính pháp lý, nghĩa là chưa có dữ liệu về tọa độ vị trí cụ thể. (Plo.vn 28/8, XH; Nguoiduatin.vn 28/8, Nguyễn Thị Thu Dịu; Baobinhdinh.vn 28/8, Ngọc Tú) [Về đầu trang](https://plo.vn/binh-dinh-che-bien-xuat-khau-go-gan-voi-chong-mat-rung-post807400.html)

<https://plo.vn/binh-dinh-che-bien-xuat-khau-go-gan-voi-chong-mat-rung-post807400.html>

Điện Biên: Hỗ trợ chủ rừng mở tài khoản chi trả dịch vụ môi trường rừng

Để thay thế hình thức trả tiền mặt cho các chủ rừng, thời gian qua, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã cùng với cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc, hỗ trợ các chủ rừng mở tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH). Việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) qua tài khoản ngân hàng đã giúp cho các chủ rừng cũng như đơn vị tiết kiệm chi phí, giảm các thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai và thuận tiện nhất để đưa tiền chi trả DVMTR đến với người dân.

Hiện nay, gia đình chị Lò Thị Nguyệt, xã Sín Thầu (huyện Mường Nhé) đang quản lý bảo vệ hơn 20ha rừng đủ điều kiện chi trả tiền DVMTR. Trong đợt chi trả tiền DVMTR

năm 2023 trên lưu vực sông Đà vừa qua, gia đình chị Nguyệt được nhận gần 16 triệu đồng qua tài khoản Ngân hàng CSXH. Số tiền và diện tích rừng đủ điều kiện được hưởng tiền DVMTR, chị Nguyệt đều nắm được đầy đủ vì quỹ đã thông báo trước nên không lo sai sót. Chị Nguyệt tâm sự: “Khi được mở tài khoản tại Ngân hàng CSXH rồi thì Quỹ thông báo về diện tích, số tiền DVMTR của gia đình luôn đảm bảo. Vì vậy, sau đó tôi chỉ đợi ngân hàng thông báo thời gian giao dịch tại xã để đến nhận tiền thôi. Còn nếu đến ngày đó mà mình bận việc, không đến giao dịch được, thì tiền vẫn trong tài khoản, có thể đi rút vào phiên giao dịch khác. Như vậy, vừa không mất nhiều thời gian, thủ tục rườm rà, mà tiền vẫn trong tài khoản đảm bảo an toàn nữa...”.

Cũng nhận tiền chi trả qua tài khoản ngân hàng, anh Kháng A Sàng, xã Nậm Vì (huyện Mường Nhé) phấn khởi cho biết: “Gia đình tôi nhận bảo vệ 12ha rừng. Vừa rồi, tôi mới được các cán bộ tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ mở tài khoản tại Ngân hàng CSXH huyện. Nếu như trước đây, chi trả bằng tiền mặt, tôi phải có mặt sớm và chờ đợi lâu mới đến lượt mình nhận tiền, thì giờ không còn phải chờ đợi nữa mà tiền DVMTR sẽ chuyển vào tài khoản. Đến phiên giao dịch tại xã có thể đến đó nhờ cán bộ cho rút tiền; còn không khi nào cần sử dụng đến khoản tiền đó mới đi rút. Vừa rồi, được chuyển hơn 4 triệu đồng tiền DVMTR năm 2023 vào tài khoản, gia đình tôi rất phấn khởi vì số tiền này có thể sử dụng vào nhiều việc, giúp ích cho cuộc sống...”.

Căn cứ theo danh sách chi trả tiền DVMTR thanh toán năm 2023 trên lưu vực sông Đà cho các chủ rừng trên địa bàn huyện, Ngân hàng CSXH huyện Mường Nhé đã tiến hành chi trả tiền DVMTR cho 257 chủ rừng là hộ gia đình và cộng đồng với tổng số tiền hơn 75.437 triệu đồng. Ông Hoàng Xuân Quyết, Giám đốc Ngân hàng CSXH huyện Mường Nhé cho biết: Thực hiện quy chế phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh với Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh về chi trả tiền DVMTR, từ năm 2019 đến nay, Ngân hàng CSXH huyện Mường Nhé đã chủ động, tích cực phối hợp với UBND các xã, Hạt Kiểm lâm huyện tuyên truyền, vận động, triển khai đến các chủ rừng làm thủ tục mở tài khoản và nhận tiền qua tài khoản tại Ngân hàng CSXH huyện. Đến nay, toàn huyện đã có 257 chủ rừng mở tài khoản tại chi nhánh; còn lại 15 chủ rừng chưa mở tài khoản. Đối với các chủ rừng đó, chúng tôi sẽ cùng với UBND các xã, Hạt Kiểm lâm huyện tìm giải pháp tháo gỡ vướng mắc; đôn đốc các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để việc chi trả qua tài khoản phát huy hiệu quả, bảo đảm chính xác và an toàn”.

Để tiếp tục thực hiện tốt chủ trương sử dụng, thanh toán không dùng tiền mặt, cũng như làm cơ sở để chi trả tiền DVMTR năm 2023 nhanh chóng, thuận lợi, chính xác, an toàn và minh bạch; ngay từ đầu năm 2024, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã rà soát, xác định cụ thể các chủ rừng chưa có tài khoản; đồng thời triển khai nhiều giải pháp để thông báo, thúc đẩy các chủ rừng mở tài khoản để nhận tiền DVMTR, như: Thông báo trên các ứng dụng mạng xã hội (nhóm zalo chủ rừng), trong các thông báo diện tích cung ứng DVMTR, thanh toán tiền chi trả DVMTR và báo cáo kết quả chi trả tiền DVMTR năm 2023, cũng như tăng cường phối hợp với Ngân hàng CSXH tỉnh và chính quyền các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để Quỹ tiến hành chi trả tiền DVMTR. Nhờ đó, trong 8 tháng đầu năm 2024 đã mở thêm được 232 tài khoản của chủ rừng, nâng tổng số chủ rừng đã mở tài khoản toàn tỉnh lên 4.368 chủ rừng. Đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã chi trả tiền DVMTR năm 2023 cho 3.979 chủ rừng qua tài khoản ngân hàng, với số tiền trên 207 tỷ đồng.

Ông Trần Xuân Tâm, Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cho biết: Việc chi trả tiền DVMTR cho người dân nhận khoán bảo vệ rừng có nhiều thuận lợi hơn so với chi trả bằng tiền mặt trước đây. Từ những tiện ích đó, đơn vị đã tập trung đôn đốc, hỗ trợ các chủ rừng mở tài khoản Ngân hàng để nhận tiền chi trả DVMTR. Ngay từ đầu năm 2024, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã tập trung phối hợp với Ngân hàng CSXH tỉnh và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để chi trả tiền DVMTR. Dù các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp đã rất nỗ lực để mở tài khoản ngân hàng cho các chủ rừng, song đến nay, toàn tỉnh vẫn còn lại 675 chủ rừng chưa mở tài khoản ngân hàng. Bởi các nguyên nhân chủ yếu như: Sai thông tin giữa quyết định với bản đồ giao đất, giao rừng với thông tin cá nhân của chủ rừng; sai lệch thông tin do sáp nhập, đổi tên theo quyết định của UBND tỉnh; giao rừng không đúng đối tượng. Chủ rừng còn thiếu quyết định, bản đồ giao đất, giao rừng; chủ rừng đã chết và chủ rừng có diện tích giao rừng chồng lấn hoặc các chủ rừng có diện tích nhỏ lẻ, số tiền ít nên người dân chưa mặn mà với việc chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng đã nhận được sự đồng thuận của các cấp, các ngành, các bên liên quan và ủng hộ của đông đảo người dân. Có thể thấy phương thức chi trả tiền qua tài khoản giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, an toàn, minh bạch hơn so với việc chi trả bằng tiền mặt như trước đây. Để phát huy tính hiệu quả của việc chi trả tiền DVMTR qua tài khoản, thời gian tới, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh sẽ khẩn trương rà soát, kiểm tra các thông tin cá nhân giữa tài khoản và căn cước công dân đối với các chủ rừng đã mở tài khoản nhưng chưa chi trả tiền. Xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức đi chi trả tiền DVMTR bằng tiền mặt tại các xã, đồng thời kết hợp với hệ thống Ngân hàng CSXH huyện tiến hành mở tài khoản cho các chủ rừng. Đối với những trường hợp chủ rừng khó khăn trong việc mở tài khoản ngân hàng do số tiền quá ít, chủ rừng già yếu, quá xa trung tâm... Quỹ sẽ tham mưu, đề xuất triển khai chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng này thông qua hệ thống bưu điện. Qua đó, góp phần thực hiện đảm bảo mục tiêu chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng kịp thời, hiệu quả, dứt điểm, không để tồn đọng. Từ đó thúc đẩy, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các chủ rừng trong việc quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng được giao quản lý, bảo vệ. (Baodienbienphu.com.vn 28/8, Quang Hưng) [Về đầu trang](https://baodienbienphu.com.vn/tin-tuc/moi%20truong%20rung/217715/ho-tro-chu-rung-mo-tai-khoan-chi-tra-dvmtr)

<https://baodienbienphu.com.vn/tin-tuc/moi%20truong%20rung/217715/ho-tro-chu-rung-mo-tai-khoan-chi-tra-dvmtr>

Điện Biên: Mừng Ảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đạt 89,10%

Sáng 28/8, huyện Mường Ảng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Diện tích đất lâm nghiệp theo quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện Mường Ảng theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh là 25.802,68ha (trong đó, đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ 13.383,25ha; đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất 12.419,43ha). Tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt sản phẩm đo đạc 12.936,46ha/13.077ha.

Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã thực hiện cấp 5.246 GCNQSDĐ, với tổng diện tích 11.527,32ha/12.936,46ha (đạt 89,10%). Tổng dự toán kinh phí rà soát, hoàn chỉnh

thủ tục giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 trên địa bàn huyện là 4,54 tỷ đồng.

Hội nghị đã thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế trong thực hiện giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp; công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng, giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn huyện; nguyên nhân hạn chế trong quá trình thực hiện; nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023.

Nhân dịp này, UBND huyện Mường Ảng tặng giấy khen 4 tập thể, 8 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp, giai đoạn 2019-2023. (Baodienbienphu.com.vn 28/8, Anh Nguyễn) [Về đầu trang](https://baodienbienphu.com.vn/tin-tuc/kinh-te/217716/muong-ang-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-lam-nghiep-dat-8910)
<https://baodienbienphu.com.vn/tin-tuc/kinh-te/217716/muong-ang-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-lam-nghiep-dat-8910>

Hà Nội: Tạo sinh kế bền vững, bảo vệ hệ sinh thái rừng tại Ba Vì

Trong 2 năm qua, Dự án “Cộng đồng thực hành phương pháp nông nghiệp tương hợp năng lượng” trên địa bàn huyện Ba Vì đã được triển khai có hiệu quả, mang lại giá trị thiết thực. Kết quả này đã đóng góp tích cực làm chuyển đổi nhận thức, hành vi của người dân 3 xã thụ hưởng dự án về phương pháp nông nghiệp tương hợp, vừa canh tác vừa bảo vệ phát triển rừng, đồng thời tạo cơ hội tăng thêm thu nhập cho các hộ dân.

Dự án “Cộng đồng thực hành phương pháp nông nghiệp tương hợp năng lượng” do tổ chức ADRA tài trợ và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội (Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Hà Nội) làm chủ dự án. Dự án được triển khai với mục tiêu: Nâng cao thu nhập của các hộ gia đình thông qua việc tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp hơn nhờ áp dụng kỹ thuật Nông nghiệp tương hợp. Loại bỏ việc canh tác độc canh và sử dụng các chế phẩm hóa học nhằm đẩy mạnh sản lượng nông nghiệp thu được.

Người thụ hưởng dự án được nâng cao nhận thức về việc thực hành các hình thức canh tác thân thiện với môi trường nhằm gia tăng sản lượng nhưng không gây tác động ngược lên hệ sinh thái. Trên cơ sở thực hiện văn kiện dự án được phê duyệt tại 2 giai đoạn 2022 - 2024, Ban quản lý dự án đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, Hội LHPN huyện Ba Vì, Ủy ban nhân dân 3 xã Khánh Thượng, Minh Quang, Yên Bài triển khai các bước khảo sát thực tế đất canh tác rừng và nhu cầu của các hộ dân để chọn ra 42 hộ gia đình phụ nữ được lựa chọn tham gia dự án giai đoạn 1 và 40 hộ gia đình phụ nữ được lựa chọn tham gia dự án giai đoạn 2.

Tại buổi tổng kết dự án, bà Lê Thị Thiên Hương - Phó Chủ tịch Hội LHPN Hà Nội khẳng định, dự án đã được triển khai có hiệu quả, mang lại giá trị thiết thực. Từ kết quả này đã đóng góp tích cực làm chuyển đổi nhận thức, hành vi của người dân 3 xã thụ hưởng dự án về phương pháp nông nghiệp tương hợp, vừa canh tác vừa bảo vệ phát triển rừng, đồng thời tạo cơ hội tăng thêm thu nhập cho các hộ dân.

Bà Lê Thị Thiên Hương cũng bày tỏ sự quan tâm của tổ chức Hội LHPN Hà Nội tới công tác phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ phát triển rừng, tạo sinh kế dưới tán rừng nâng cao đời sống cho các hộ dân canh tác rừng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Hội.

Bà Nguyễn Thị Hảo - Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ, đơn vị chủ dự án cho hay, trong 2 năm thực hiện, dự án đã tổ chức 12 lớp tập

huấn nâng cao năng lực cho các hộ thụ hưởng dự án với các nội dung: Kỹ thuật canh tác tổng hợp; kỹ thuật thực hành canh tác hữu cơ; trồng rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững; phương pháp đo trữ lượng CO₂ theo một số trạng thái rừng; kỹ thuật trồng và chăm sóc trám xen với cây nông nghiệp hoặc cây dược liệu; kỹ thuật nuôi gà an toàn sinh học; kỹ thuật nuôi ong lấy mật.

Từ khảo sát để tìm ra giống cây phù hợp với nhu cầu và thổ nhưỡng diện tích các hộ dân thụ hưởng dự án, Ban quản lý dự án đã cấp các giống cây theo 2 giai đoạn, gồm: 6.585kg giống nghệ; trên 600kg gừng, sả; 580kg sả chanh; 6238 cây trám đen đã giao cho 17 hộ gia đình tại 3 xã (Khánh Thượng, Minh Quang, Yên Bái) được trồng trên tổng diện tích 17,9ha. Sau khi giao cây giống, Ban quản lý và các chuyên gia đã thường xuyên giám sát, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật canh tác.

Bà Nguyễn Thị Hảo nhận định, qua kiểm tra đánh giá, các hoạt động của dự án đã có tác động tích cực giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỹ thuật canh tác, chăn nuôi cho trên 80 lượt hộ gia đình, từ đó áp dụng vào thực tế phương pháp nông nghiệp tương hợp năng lượng có hiệu quả, bền vững. Các giống cây cấp cho 17 hộ đã phát triển, một số hộ dân đã có thu hoạch nghệ, sả mang lại lợi ích kinh tế hàng trăm triệu đồng, điển hình như gia đình chị Hiệp trồng nghệ.

Tuy nhiên, trong quá trình canh tác, một số hộ dân vẫn chưa thực hiện nghiêm về quy trình kỹ thuật, trồng xen cây quá dày làm ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng của cây, dẫn đến có cây bị héo, chết. Tác động của thời tiết cũng khiến một số cây phát triển chậm.

Bởi vậy, Hội LHPN Hà Nội mong muốn trong thời gian tới, tổ chức ADRA tại Việt Nam sẽ quan tâm phối hợp đề xuất nhà tài trợ tiếp tục quan tâm kéo dài dự án và tăng nguồn lực hỗ trợ nhiều hơn nữa để các hộ dân trên địa bàn huyện Ba Vì cũng như một số địa bàn có đất rừng trên thành phố Hà Nội nâng cao sinh kế, góp phần phát triển Hà Nội xanh - bền vững.

Ngày 23/9/2022, thành phố Hà Nội phê duyệt Dự án “Cộng đồng thực hành phương pháp nông nghiệp tương hợp năng lượng do tổ chức ADRA tài trợ, với mục tiêu chủ yếu nâng cao thu nhập của các hộ gia đình thông qua việc tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp nhờ áp dụng kỹ thuật nông nghiệp tương hợp; loại bỏ việc canh tác độc canh và sử dụng các chế phẩm hóa học nhằm đẩy mạnh sản lượng nông nghiệp thu được.

Bên cạnh đó là nâng cao nhận thức về việc thực hành các hình thức canh tác thân thiện với môi trường nhằm gia tăng sản lượng nhưng không gây tác động ngược lên hệ sinh thái. Cải thiện tình trạng kinh tế hộ gia đình nhờ việc tăng sản lượng nông nghiệp khi áp dụng các phương pháp canh tác thân thiện với môi trường.

Các hoạt động chính của dự án là thực hiện các nghiên cứu xác định loại cây phù hợp và loại cây rau, cây thuốc sẽ được trồng để tư vấn. Các diện tích xây dựng mô hình rừng, sử dụng kỹ thuật canh tác tương hợp, lựa chọn cây trồng giao cho các hộ mô hình và hộ hưởng lợi,.... (Laodongthudo.vn 28/8, Bảo Thoa) [Về đầu trang](https://laodongthudo.vn/tao-sinh-ke-ben-vung-bao-ve-he-sinh-thai-rung-tai-ba-vi-176055.html)

<https://laodongthudo.vn/tao-sinh-ke-ben-vung-bao-ve-he-sinh-thai-rung-tai-ba-vi-176055.html>

Yên Bái đưa dược liệu thành cây trồng thế mạnh

Yên Bái sẽ khuyến khích nhân dân trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp chuyển đổi diện tích cây trồng không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp sang trồng cây dược liệu; xây

dụng đề án thí điểm trồng được liệu dưới tán rừng tại một số diện tích rừng tự nhiên ở các địa phương có tiềm năng, thế mạnh, góp phần bảo tồn nguồn gen các loại cây thuốc quý, giúp xóa đói, giảm nghèo cho người dân.

Yên Bái nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, điều kiện khí hậu đa dạng chia thành 5 tiểu vùng khí hậu thích hợp cho phát triển các động, thực vật từ vùng nhiệt đới đến vùng ôn đới. Nhờ vậy, trên địa bàn tỉnh có nhiều loại cây dược liệu quý với số lượng hàng trăm loài, nhiều loài quý hiếm có giá trị y dược rất cao như các loài sâm, thất diệp nhất chi hoa, cây bình vôi, chè dây... Tuy nhiên, do khai thác quá mức, nhiều loài dược liệu quý đã bị cạn kiệt và hiện nay một số loài đã nằm trong Sách đỏ.

Để phát triển cây dược liệu trở thành hàng hóa có khối lượng lớn, tỉnh đã ban hành một số chủ trương, chính sách như: "Đề án phát triển cây sơn tra tại huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải", "Đề án phát triển quế tỉnh Yên Bái", "Chính sách ưu tiên phát triển 14 chủng loại cây dược liệu quý hiếm, phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng vùng núi cao", "Phát triển cây dược liệu gắn với phát triển và bảo vệ rừng".

Ông Nguyễn Đức Điền - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: "Hiện toàn tỉnh có khoảng trên 4.058 ha cây dược liệu, sản lượng đạt 11.000 tấn, trong đó dược liệu khai thác tự nhiên khoảng 98 ha, sản lượng 130 tấn; dược liệu được gieo trồng 3.960 ha, sản lượng ước đạt 10.870 tấn.

Dược liệu trồng đã được hỗ trợ từ các nguồn chính sách, các hộ nông dân và doanh nghiệp đầu tư sản xuất. Các loài cây dược liệu có thế mạnh phát triển trên địa bàn tỉnh như: quế, hoài sơn, khôい nhung, sâm cau, cát sâm, sơn tra... Ngoài ra, quế và sơn tra là cây trồng chủ lực của tỉnh được sử dụng với số lượng lớn làm nguyên liệu dược liệu. Đến nay, toàn tỉnh có 82.700 ha quế, sản lượng khai thác hàng năm trên 20.000 tấn vỏ; sơn tra khoảng 10.000 ha, sản lượng khoảng 5.000 tấn, tập trung tại huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải".

Bên cạnh việc khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng cây dược liệu, các hợp tác xã, doanh nghiệp cũng chủ động liên kết với người dân để xây dựng các mô hình cây dược liệu theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ, trong đó phải kể đến mô hình trồng cà gai leo tại huyện Văn Yên và huyện Yên Bình; đương quy, hoài sơn, sâm bố chính tại huyện Văn Chấn; thảo quả, sơn tra tại huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải.

Trên địa bàn tỉnh cũng có 20 cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh các sản phẩm của cây dược liệu, tiêu biểu là: Công ty sở phần Sản xuất thực phẩm và Đông dược Thế Gia; Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái và Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Phú Hưng, Yên Bái. Cùng với đó, bắt nguồn từ các bài thuốc gia truyền với sự đa dạng về nguồn cây thuốc tại địa phương, một số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã sản xuất được sản phẩm đạt chuẩn OCOP góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên và người nông dân.

Trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỉnh xác định mở rộng diện tích và chủng loại dược liệu hàng hóa có ưu thế, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu. Theo đó, Yên Bái sẽ phát triển và ổn định cây dược liệu đạt 5.000 ha với chủng loại dược liệu chính như: ba kích, đinh lăng, địa liên, giảo cổ lam, ích mẫu, quế, sả, cà gai leo, sơn tra...

Những năm qua, các địa phương trong tỉnh đã tích cực khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vùng dược liệu và sản xuất theo chuỗi giá trị, qua đó, không chỉ

góp phần bảo tồn nguồn gen các loại cây thuốc quý, mà còn giúp xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân.

Thời gian tới, tỉnh sẽ khuyến khích nhân dân có diện tích đất trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp chuyển đổi diện tích cây trồng không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp sang trồng cây dược liệu; xây dựng đề án thí điểm trồng dược liệu dưới tán rừng tại một số diện tích rừng tự nhiên ở các địa phương có tiềm năng, thế mạnh; quản lý chặt chẽ nguồn cung ứng đầu vào cho sản xuất cây dược liệu để xây dựng các vùng sản xuất cây dược liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

Đồng thời, xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyển giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu trong tỉnh; đẩy mạnh triển khai các chính sách của Nhà nước và của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia liên kết chuỗi giá trị trong ngành dược tại địa phương; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi liên kết và mở rộng thị trường tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; xây dựng các điểm thu gom, sơ chế và bảo quản sản phẩm cây dược liệu. Cùng với đó, tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và quảng bá thương hiệu và các sản phẩm từ dược liệu.

(baoyenbai.com.vn 28/8, Văn Thông) [Về đầu trang](#)

<https://baoyenbai.com.vn/12/327818/yen-bai-dua-duoc-lieu-thanh-cay-trong-the-manh.aspx>

Kỳ vọng lớn từ những cánh rừng cộng đồng ở miền Tây xứ Nghệ

Hiện nay, hàng trăm cánh rừng do cộng đồng các bản, làng ở những huyện vùng cao Nghệ An đang được người dân chăm sóc, bảo vệ rất tốt. Nhiều chính sách đã, đang và sẽ được thực hiện trong tương lai không xa mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng dân cư. Và, những cánh rừng xanh ngát đang mang lại nhiều kỳ vọng để người dân có thêm thu nhập, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

Từ khi được nhận giao khoán với diện tích gần 4ha rừng, anh Vi Văn Đại, ở xã Hạnh Dịch, huyện biên giới Quế Phong đã được hưởng lợi khá nhiều từ cánh rừng này. Ngoài việc được nhà nước chi trả 400 nghìn đồng/1ha từ tiểu Dự Án 1- Dự Án 3 chương trình MTQG phát triển kinh tế và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 thì gia đình anh còn được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng với nguồn kinh phí từ các nhà máy thủy điện.

Theo đó, gia đình anh Đại hàng năm có thêm nguồn thu nhập ổn định. Hơn nữa, cánh rừng của anh nhờ được bảo vệ tốt nên các lâm sản phụ khá nhiều có thể khai thác bán lấy tiền trang trải cuộc sống gia đình. “Nhờ được nhà nước giao khoán chăm sóc, bảo vệ số diện tích rừng này mà gia đình tôi có thêm nguồn thu nhập ổn định. Ngoài tiền nhà nước chi trả hàng năm ra thì gia đình còn có thể thu hái măng và các lâm sản phụ khác gồm dược liệu, lá dong... đem bán để tăng thêm thu nhập” - Anh Vi Văn Đại, phấn khởi.

Theo anh Lương Văn Lai, trưởng bản Xiêng Nứa, xã Yên Na (huyện Tương Dương) thì cộng đồng dân cư bản Xiêng Nứa được nhận giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 241,2ha với kinh phí bảo vệ nhận được năm 2024 là hơn 103 triệu đồng; ngoài ra, bản Xiêng Nứa còn có 252 hộ dân cũng nhận tổng diện tích giao khoán bảo vệ rừng là 489,6ha. Tổng kinh phí năm 2024 của các hộ dân nhận được là hơn 209 triệu đồng từ

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

“Những người bảo vệ rừng như chúng tôi hiện nhận được tiền hỗ trợ từ hai nguồn, một là tiền dịch vụ môi trường rừng; hai là tiền từ chính sách 1719 (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Vì thế, hàng năm người dân cũng có thêm nguồn thu nhập để trang trải cuộc sống. Riêng gia đình tôi với tư cách là trưởng bản và là Tổ trưởng tổ nhóm bảo vệ rừng nên xã cũng giao cho quản lý bảo vệ 4ha rừng. Do được chăm sóc tốt nên rừng phát triển ổn định để có thêm nguồn thu từ lâm sản phụ cũng như nguồn chi trả từ dịch vụ môi trường rừng hàng năm” - Anh Lương Văn Lai, cho hay.

Theo tìm hiểu, tính đến thời điểm hiện tại tỉnh Nghệ An đã thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng với số tiền lên đến 115,6 tỷ đồng cho hơn 20.900 chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng và hơn 1.300 hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng.

Theo báo cáo của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Nghệ An, đến thời điểm hiện tại đã có trên 560.000ha rừng được hỗ trợ từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (chiếm hơn 57% diện tích có rừng toàn tỉnh) với tổng số tiền đã thu được hơn 123 tỷ đồng.

Ngoài kinh phí được chi trả theo kế hoạch, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Nghệ An đã tham mưu hỗ trợ bổ sung đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các lưu vực thủy điện có mức chi trả thấp để đạt đủ 150.000 đồng/ha/năm từ điều tiết từ các lưu vực thủy điện có đơn giá hơn 600.000 đồng/ha/năm.

Việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng không những từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ rừng, nâng số hộ nhận khoán bảo vệ rừng mà còn huy động được một nguồn nhân lực lớn cho việc tuần tra bảo vệ rừng một cách thường xuyên; thực hiện tốt việc phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Từ đó, góp phần tạo công ăn, việc làm, cải thiện sinh kế, giảm nghèo, giúp người dân yên tâm gắn bó với rừng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các địa phương thuộc khu vực miền núi, biên giới.

Ông Dương Ngọc Hùng – Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An, cho hay, việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã có tác động tích cực về mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chính sách đã từng bước góp phần ổn định, đảm bảo diện tích rừng, duy trì độ che phủ của rừng, nâng cao chất lượng rừng và góp phần cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.

Cũng theo ông Hùng, việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng không những từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ rừng, nâng số hộ nhận khoán bảo vệ rừng mà còn huy động được một nguồn nhân lực lớn cho việc bảo vệ rừng một cách thường xuyên, liên tục.

Với diện tích rừng lớn, ngoài những chính sách về dịch vụ môi trường rừng hay hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì người dân nhận giao khoán, bảo vệ rừng ở Nghệ An sắp tới sẽ còn có thêm nguồn thu nhập. Trước mắt, sẽ được hưởng lợi nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA).

Đến thời điểm này, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt hàng trăm Cộng đồng dân cư tham gia hoạt động quản lý rừng năm 2024 hưởng lợi nguồn thu từ ERPA. Cụ thể như huyện vùng biên Quế Phong có 44 cộng đồng dân cư tham gia hoạt động quản lý rừng

năm 2024 của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt. Các cộng đồng dân cư nằm ở các xã: Đồng Văn có 06 cộng đồng dân cư; Xã Cẩm Muộn có 02 cộng đồng dân cư tham gia. Xã Hạnh Dịch có 06 cộng đồng dân cư; Xã Nậm Giải có 05 cộng đồng dân cư tham gia. Xã Nậm Nhoóng có 03 cộng đồng dân cư; Xã Thông Thụ có 08 cộng đồng dân cư tham gia. Xã Tiên Phong có 04 cộng đồng dân cư; Xã Tri Lễ có 10 cộng đồng dân cư tham gia.

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống cũng có 35 cộng đồng dân cư tham gia hoạt động quản lý rừng năm 2024 hưởng lợi nguồn thu từ ERPA thuộc 5 huyện. Trong đó, huyện Tương Dương có 6 cộng đồng dân cư; Con Cuông có 5 cộng đồng; Quỳ Hợp có 17 cộng đồng; Quỳ Châu có 4 cộng đồng và huyện Quế Phong có 3 cộng đồng dân cư.

Ông Vi Văn Ngọc, đại diện Tổ quản lý, bảo vệ rừng cộng đồng bản Chiềng, xã Hạnh Dịch (huyện Quế Phong) rất háo hức khi nghe tin sắp có thêm nguồn chi trả từ việc bán tín chỉ các bon trong tương lai gần: “Ồ, có thêm nguồn chi trả từ việc bán tín chỉ các bon thì người dân chúng tôi sẽ “sống được” nhờ rừng rồi!”.

Theo ông Lô Văn Việt, Chủ tịch UBND xã Hạnh Dịch thì xã Hạnh Dịch có 6 cộng đồng dân cư được nhận giao khoán bảo vệ rừng với diện tích lên tới gần 5400 ha; tổng số hộ tham gia nhận khoán là 799 hộ dân. Ngoài những nguồn đã được thực hiện trước đó thì chúng tôi đang mong chờ thêm nguồn chi trả từ việc bán tín chỉ các bon trong tương lai gần. Kỳ vọng đây sẽ là một nguồn không hề nhỏ để cho các hộ dân có thêm nguồn thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững và có động lực gắn bó với rừng.

Còn ông Nguyễn Văn Sinh, Giám đốc BQL Khu BTTN Pù Hoạt, cho hay, tại huyện Quế Phong tổng số cộng đồng dân cư tham gia hoạt động quản lý rừng năm 2024 của Ban quản lý là 44 cộng đồng với diện tích hàng chục nghìn héc ta. Hiện nay Sở Nông nghiệp đang hoàn thiện các văn bản liên quan đề trình các cấp có thẩm quyền hoàn thiện đơn giá chi trả cho người dân liên quan đến nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA).

Theo ông Nguyễn Danh Hùng, Phó giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Nghệ An, Nghệ An là tỉnh có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn nhất cả nước. Toàn tỉnh hiện có hơn 1 triệu ha đất có rừng, bao gồm có 172.296,52ha rừng trồng đã thành rừng và 51.844ha rừng trồng chưa thành rừng và khoảng hơn 789 ngàn ha rừng tự nhiên; độ che phủ đến năm 2024 đạt gần 58,5%.

Nghệ An có nhiều lợi thế để tạo sinh kế bền vững cho người dân từ những cánh rừng.

Có thể khẳng định rằng, với lợi thế về diện tích rừng lớn nhất cả nước, trong đó chủ yếu là rừng tự nhiên thì tiềm năng của Nghệ An về bán tín chỉ carbon là rất lớn. Tôi tin chắc rằng, với những lợi thế của tỉnh Nghệ An, ngoài các nguồn lợi mang lại cho người dân từ dịch vụ môi trường rừng đã có từ nhiều năm trước thì việc bán tín chỉ carbon rừng hiện tại và trong tương lai sẽ đảm bảo lợi ích bền vững, giảm nghèo, nâng cao năng lực bảo vệ rừng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn đa dạng sinh học.

(Baotainguyenmoitruong.vn 28/8, Đình Tiệp, Đình Tiệp) [Về đầu trang](#)

<https://baotainguyenmoitruong.vn/ky-vong-lon-tu-nhung-canh-rung-cong-dong-o-mien-tay-xu-nghe-379012.html>

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam -Vinafor: Lấy công nghệ cao làm đột phá phát triển

Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Vinafor Phí Mạnh Cường cho biết, Tổng công ty đã xác định chiến lược phát triển bền vững phải dựa trên nền tảng cốt lõi lâm nghiệp công nghệ cao, phần đầu là doanh nghiệp đứng đầu trong sản xuất, kinh doanh cây giống chất lượng cao trên cơ sở ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại và cải tạo giống cây trồng...

-Những dấu ấn mà Vinafor đã đạt được trong “Hành trình phát triển Xanh” là gì, thưa ông?

Ông Phí Mạnh Cường: Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty là sản xuất lâm nghiệp, ngành nghề cốt lõi là trồng rừng và sản xuất, chế biến gỗ truyền thống, Vinafor đã quản lý hơn 43 nghìn ha rừng và đất rừng trồng sản xuất thuộc 20 tỉnh, thành phố trên cả nước. Sản phẩm chính là gỗ rừng trồng có chứng chỉ FSC; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ du lịch sinh thái. Hàng năm, VINAFOR cung ứng cho thị trường bình quân 250 nghìn m³ gỗ, trong đó 150 nghìn m³ có chứng chỉ rừng FSC.

Trong quá trình xây dựng và phát triển của mình, Vinafor luôn xác định mục tiêu xuyên suốt là sản xuất – kinh doanh phải gắn với “Phát triển lâm nghiệp bền vững là cốt lõi”, “Từ trồng rừng đến sản phẩm” và “Tăng cường hợp tác quốc tế” nhằm đảm bảo duy trì ổn định sự phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Từ đó, Vinafor đã lấy phát triển lâm nghiệp làm nòng cốt, đổi mới công tác quản trị, sản xuất lâm nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật trong các khâu giống, lâm sinh và chế biến gỗ. Vinafor xác định rõ, doanh nghiệp muốn thành công thì không chỉ mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp mà còn phải đem lại lợi ích cho cộng đồng, bảo đảm việc làm và ổn định đời sống cho người dân bản địa trên địa bàn, nơi doanh nghiệp hoạt động.

- Cụ thể, để hài hòa lợi ích kinh tế rừng với ổn định an sinh xã hội địa phương thì Vinafor đã triển khai những phương án, giải pháp nào, thưa ông ?

-Ông Phí Mạnh Cường: Với đặc thù hoạt động sản xuất lâm nghiệp diễn ra chủ yếu tại miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; dân cư địa phương phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số. Trung bình hàng năm, các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Vinafor đã trồng mới khoảng 3000 - 4000ha rừng/năm. Theo đó, các đơn vị đã mạnh dạn đổi mới và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng; phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; từng bước nâng cao đời sống người trồng rừng. Qua đó, góp phần thực hiện tích cực đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” của Chính phủ, các chương trình quốc gia như xóa đói giảm nghèo, phủ xanh đất trống đồi trọc, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Các hoạt động lâm nghiệp của Tổng công ty đang phát triển theo định hướng bền vững xanh của Thủ tướng và từng bước triển khai mục tiêu giảm phát thải và hấp thụ lưu giữ cacbon rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong những năm qua, Vinafor cũng đã tích cực, hưởng ứng tham gia các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội do Chính phủ, Ủy ban phát động như Quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt, Quỹ vaccine phòng chống Covid-19, Quỹ Phòng chống tội phạm Trung ương... với tổng số tiền gần 11 tỷ đồng; Tham gia chương trình

xây dựng Ngôi nhà tình nghĩa, trường học, xây dựng các công trình an sinh xã hội khác do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phát động tại các tỉnh Điện Biên, Cao Bằng, Lạng Sơn..., tổ chức các chương trình thăm hỏi tặng quà các thương bệnh binh, người có công và các gia đình chính sách với tổng số tiền gần 6 tỷ đồng.

Tại nhiều địa phương, vai trò, uy tín của Vinafor với cộng đồng và chính quyền địa phương ngày một tăng, cũng như mối liên kết với đồng bào dân tộc thiểu số chặt chẽ hơn. Những hình ảnh về diện tích, năng suất, chất lượng rừng trồng của Tổng công ty là bằng chứng để người dân trên địa bàn yên tâm, hợp tác trồng rừng và phát triển kinh tế. Thông qua hoạt động sản xuất lâm nghiệp từ trồng rừng, chăm sóc rừng và quản lý bảo vệ rừng, Vinafor đã làm chuyển biến, thay đổi tập quán cho người dân từ du canh du cư, đốt nương làm rẫy trước đây, sang trồng rừng mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Sau chu kỳ kinh doanh rừng, Vinafor bao tiêu toàn bộ sản phẩm gỗ của dân, việc gắn kết các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty với người dân trên địa bàn. Việc mang lại lợi ích cho người dân cũng như đóng góp cho địa phương cũng chính là góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn chiến lược, biên giới, vùng sâu, vùng xa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Trong quá trình triển khai Vinafor đã có những thuận lợi và khó khăn như thế nào, thưa ông ?

Ông Phí Mạnh Cường: Được sự chỉ đạo giúp đỡ, có hiệu quả của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các Ban ngành Trung ương và chính quyền địa phương có liên quan nên công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã hoàn thành và đạt được một số kết quả khả quan. Đặc biệt, trong công tác quản lý đất đai Vinafor đã nhận được sự phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ rất chặt chẽ và tích cực của chính quyền địa phương, từng bước tuyên truyền, kêu gọi người dân địa phương không lấn chiếm đất đai, sử dụng đất đúng mục đích.

Tuy nhiên, ngành nghề lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty là lâm nghiệp với đặc thù là trồng rừng gắn liền với việc quản lý sử dụng đất đai tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên gặp không ít vướng mắc trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng đất như nguy cơ lấn chiếm đất rừng... Bên cạnh đó, do chu kỳ trồng rừng thường dài nên hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... mang lại rủi ro cao. Việc lựa chọn dòng giống trồng rừng thích ứng với biến đổi khí hậu ở các vùng miền có đơn vị sản xuất của Tổng công ty là một bài toán dài hơi, thường xuyên. Việc đưa ứng dụng công nghệ số, thiết bị tự động hóa vào sản xuất lâm nghiệp tại địa hình trồng rừng còn nhiều vấn đề khó chưa giải quyết được.

- Theo ông, để Vinafor hướng tới nền “Công nghiệp Xanh - bền vững”, thời gian tới cần đẩy mạnh các giải pháp nào?

- Ông Phí Mạnh Cường: Cùng với sự đổi mới, phát triển của đất nước, nền kinh tế Việt Nam được xác định là kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa. Do đó, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã xác định chiến lược phát triển bền vững phải dựa trên nền tảng cốt lõi là lâm nghiệp công nghệ cao, phân đầu là doanh nghiệp đứng đầu trong sản xuất, kinh doanh cây giống chất lượng cao trên cơ sở ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại và cải tạo giống cây trồng.

Hiện nay, Tổng công ty có 11 đơn vị sản xuất giống trải dài từ Bắc vào Nam. Hàng năm, hệ thống này cung ứng hàng chục triệu cây giống chất lượng cao phục vụ trồng rừng và cung ứng ra thị trường. Vinafor cũng tiếp tục nâng cấp mức độ tự động hóa cho 2 đơn vị sản xuất cây mầm mô với tổng công suất trên 40 triệu cây/năm.

Việc quản lý chất lượng cây giống được thực hiện theo chuỗi hành trình, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; giống được cấp có thẩm quyền công nhận, đồng nhất về mặt di truyền và mức độ trẻ hóa cao. Nâng cấp hệ thống vườn ươm vệ tinh, công nghệ cao tại các vùng sinh thái, tạo chuỗi kinh doanh lâm nghiệp từ sản xuất cây giống đến trồng rừng và chế biến gỗ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Giai đoạn 2018 - 2023 Tổng công ty sản xuất và tiêu thụ khoảng 201 triệu cây giống các loại; tạo mới 17,9 nghìn ha rừng và khai thác 16,5 nghìn ha rừng.

Để phát huy hiệu quả tiềm năng thế mạnh trong việc xây dựng hướng tới nền “Công nghiệp Xanh - bền vững”, Vinafor đẩy mạnh triển khai thực hiện chỉ đạo và định hướng của Chính phủ về việc tham gia thị trường carbon.

Đặc biệt, với sự chỉ đạo, hỗ trợ của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội - mã chứng khoán VIF. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ, quan trọng trên chặng đường xây dựng và phát triển của Vinafor, thể hiện nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và người lao động của Tổng công ty và khẳng định vị thế, nâng cao giá trị, sự minh bạch trong quản trị của Vinafor.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

(Daibieunhandan.vn 28/8, Thái Yên) [Về đầu trang](#)

<https://daibieunhandan.vn/doanh-nghiep1/lay-cong-nghe-cao-lam-dot-pha-phat-trien-i385924/>

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP

Namibia: "Tiêu hủy" hơn 700 con voi và động vật hoang dã do.. hạn hán

Theo Bộ Môi trường Namibia, tình hình hạn hán nghiêm trọng dẫn đến xung đột giữa con người và động vật hoang dã, mặt khác không thể đảm bảo nguồn cung cấp nước và đồng cỏ tự nhiên.

Trong một tuyên bố đưa ra hôm 26/8, Bộ Môi trường Namibia cho biết, nước này có kế hoạch “tiêu hủy” 723 động vật hoang dã và phân phối thịt cho những cộng đồng đang phải vật lộn để kiếm sống vì hạn hán nghiêm trọng trên khắp miền Nam châu Phi.

“Để đạt được mục tiêu này, 83 con voi từ các khu vực xung đột đã xác định sẽ bị tiêu hủy và thịt sẽ được phân bổ cho chương trình cứu trợ hạn hán.”, thông cáo cho biết.

Ngoài số voi trên, trong đợt này, Namibia cũng có kế hoạch tiêu hủy 30 con hà mã, 60 con trâu rừng, 50 con linh dương impala, 100 con linh dương Eland, 100 con linh dương đầu bò và 300 con ngựa vằn.

Theo thông báo, hoạt động tiêu hủy sẽ diễn ra tại các vườn quốc gia và vùng đất hoang, nơi mà chính quyền cho rằng số lượng động vật vượt quá khả năng nguồn cung cấp nước đồng cỏ.

Nam Phi đang phải đối mặt với đợt hạn hán khốc liệt nhất trong nhiều thập kỷ do hiện tượng El Nino, trong đó Namibia đã cạn kiệt 84% lượng lương thực dự trữ vào tháng

trước, theo Liên hợp quốc. Gần một nửa dân số Namibia dự kiến sẽ phải trải qua tình trạng thiếu ăn nghiêm trọng trong những tháng tới.

Bộ Môi trường Namibia cho biết, với tình trạng hạn hán nghiêm trọng như vậy, xung đột giữa con người và động vật hoang dã sẽ gia tăng nếu chính quyền không can thiệp.

Theo các hợp đồng được kí với Chính phủ, những thợ săn chuyên nghiệp và các công ty đã săn bắt 157 con thú hoang, thu được gần 57 tấn thịt. “Việc làm này là cần thiết và phù hợp với quy định hiến pháp của chúng tôi, trong đó tài nguyên thiên nhiên được sử dụng vì lợi ích của người dân.”, Bộ Môi trường Namibia giải thích.

Ước tính có hơn 200.000 con voi đang sống trong một khu bảo tồn trải rộng trên 5 quốc gia Nam Phi là Zimbabwe, Zambia, Botswana, Angola và Namibia, một trong những quần thể voi lớn nhất thế giới. (Baovephapluat.vn 28/8, Văn Phong) [Về đầu trang](#)

<https://baovephapluat.vn/quoc-te/chuyen-la-bon-phuong/tieu-huy-hon-700-con-voi-va-dong-vat-hoang-da-do-han-han-163608.html>